

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/DS-ST

Ngày: 25/6/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm Sát Viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 269/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Chung Xuân M là đại diện theo văn bản ủy quyền số 2175/2024/UQ-TT.XLN ngày 12/11/2024.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 4 N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có bà Nguyễn Chung Xuân M là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
Vay tiêu dùng qua app	211251 - 6149	50.000.000	04/11/2022	2.58%
Vay tiêu dùng qua app	211251 - 3744		17/07/2023	2.72%
Visa	472074 - 8144		27/07/2022	2.77%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 108.475.210 đồng.(gồm thẻ 211251 - 6149 là 15.000.000 đồng, thẻ 211251 - 3744 là 40.000.000 đồng, thẻ 472074 - 8144 là 53.475.210 đồng)

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà T phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 68.491.733 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Cụ thể là: thẻ 211251 - 6149 là 17.006.000 đồng, thẻ 211251 - 3744 là 0 (không) đồng, thẻ 472074 - 8144 là 51.485.733 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ (cụ thể: thẻ Vay tiêu dùng qua app 211251 - 6149 ngày 26/12/2023, thẻ

Vay tiêu dùng qua app 211251 - 3744 ngày 26/11/2023, thẻ Visa 472074 - 8144 ngày 11/11/2023) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 53,626,531 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bà T trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 25/06/2025 là 96.061.012 đồng. Cụ thể là:

ĐVT: đồng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Dư nợ	Lãi suất áp dụng
Vay tiêu dùng qua app	211251 - 6149	250,000	176,681	426,681	3.87 (2.58*150%)
Vay tiêu dùng qua app	211251 - 3744	43,120,000	33,945,362	77,065,362	4.08 (2.72*150%)
Visa	472074 - 8144	10,256,531	8,312,438	18,568,969	4.155 (2.77*150%)
	Tổng	53,626,531	42,434,481	96,061,012	

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà T, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Bà Nguyễn Thị Bảo T: Buộc Bà Nguyễn Thị Bảo T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/06/2025 là 96.061.012 đồng trong đó nợ gốc: 53.626.531 đồng, nợ lãi quá hạn: 42.434.481 đồng.

Ngoài ra bà T còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Bảo T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng

cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Chung Xuân M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Bảo T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2025 là 96.061.012 đồng trong đó nợ gốc: 53.626.531 đồng, nợ lãi quá hạn: 42.434.481 đồng; bà T tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 26/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Bảo T vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:*

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị Bảo T có địa chỉ cư trú tại Quận C trả tiền nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có bà Nguyễn Chung Xuân M là người đại diện theo uỷ quyền có đơn yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Đối với yêu cầu thu hồi nợ tín dụng của nguyên đơn:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/7/2022, hạn mức 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 31,2%; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000150849 ngày 04/11/2022 hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 12 tháng và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000282035 ngày 18/07/2023 hạn mức 40.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Bảo T có mở thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cụ thể: Thẻ Vay tiêu dùng qua app 211251 - 6149 ngày 26/12/2023, thẻ Vay tiêu dùng qua app 211251 - 3744 ngày 26/11/2023, thẻ Visa 472074 - 8144 ngày 11/11/2023. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 108.475.210 đồng.(gồm thẻ 211251 - 6149 là 15.000.000 đồng, thẻ 211251 - 3744 là 40.000.000 đồng, thẻ 472074 - 8144 là 53.475.210 đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 68.491.733 đồng.

Xét thỏa thuận và ký kết trên là hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng được giao kết và thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, chức năng và nhiệm vụ của ngân hàng. Do đó giao dịch này hợp pháp và được công nhận hiệu lực.

Xét mức lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 của luật các tổ chức tín dụng và thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N và nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao nên được chấp nhận.

Căn cứ vào bảng kê chi tiết quá trình tín dụng do Ngân hàng cung cấp, sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ (cụ thể: thẻ Vay tiêu dùng qua app 211251 - 6149 ngày 26/12/2023, thẻ Vay tiêu dùng qua app 211251 - 3744 ngày 26/11/2023, thẻ Visa 472074 - 8144 ngày 11/11/2023) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ

quá hạn. Hội đồng xét xử xác định tính đến ngày 25/6/2025, bà Nguyễn Thị Bảo T còn nợ Ngân hàng số tiền: 96.061.012 đồng trong đó nợ gốc: 53.626.531 đồng, nợ lãi quá hạn: 42.434.481 đồng. Việc chậm trả nợ của bị đơn đã vi phạm nội dung thỏa thuận giữa các bên, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và trái với quy định về thực hiện nghĩa vụ trả tiền tại Điều 280 Bộ luật dân sự 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, buộc bị đơn bà T phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 25/6/2025 với số tiền là: 96.061.012 đồng, trong đó nợ gốc: 53.626.531 đồng, nợ lãi quá hạn: 42.434.481 đồng.

[3.2] Về thời hạn thanh toán: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà T trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà T có nghĩa vụ trả số tiền trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Q.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc bị đơn - bà Nguyễn Thị Bảo T phải trả một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền bao gồm:

- Nợ gốc: 53.626.531 (Năm mươi ba triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi một) đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 42.434.481 (Bốn mươi hai triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm tám mươi một) đồng.

Tổng cộng là: 96.061.012 đồng (Chín mươi sáu triệu không trăm sáu mươi một ngàn không trăm mười hai) đồng.

Kể từ ngày 26/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/7/2022; giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000150849 ngày 04/11/2022 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000282035 ngày 18/07/2023 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Bảo T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Bảo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.803.051 (Bốn triệu tám trăm lẻ ba ngàn không trăm năm mươi một) đồng.

- H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.977.001 (Một triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm lẻ một) đồng theo biên lai thu số 0059509 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, bà Nguyễn Thị Bảo T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thuận